TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1515/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu 1: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984
Địa chỉ: CH16.02, Lô A, Chung Cư G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu 2: Bà Bạch Bá Thiên T, sinh năm 1983
Địa chỉ: CH16.02, Lô A, Chung Cư G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/7/2025, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

[**1**]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Bạch Bá Thiên T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân phường P (phường P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý)

[**2**]. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Phúc V, sinh ngày 28/01/2020 cho bà T được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con

[**3**]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[**4**]. Về các vấn đề khác: Không có

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Bạch Bá Thiên T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân phường P (phường P cũ), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý)

- Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Phúc V, sinh ngày 28/01/2020 cho bà T được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Đ và bà T phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký kiệu: BLTU/25E số 0000693 ngày 27/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2;
- CTHADS TP. HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Lê Công Tình